BẢNG TỔNG HỢP KÊ KHAI GIÁ XI MĂNG THÁNG 9/2026

Mục lục:

Đơn vị	Trang
I. Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1
II. Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng	1
III. Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	1
IV. Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
I	**Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn**									
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1838/BTS-XNTT	14/09/2026	Nhận tại máng xuất đường bộ Nhà máy - Tổ dân phố số 3, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình	Clinker Vicem Bút Sơn	Tấn	TCVN 7024:2013		820.000	
II	**Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng**									
1	Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng	1563/XMHP-XNTT	07/09/2026	Dự án The Zenith Hải Phòng tại đường Bùi Viện, phường Kiến An, TP Hải Phòng	Xi măng PCB30 bao PK công trình	Tấn	TCVN 6260:2020		1.070.000	
2	Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng	1653/QĐ-XMHP	07/09/2026	Dự án The Zenith Hải Phòng tại đường Bùi Viện, phường Kiến An, TP Hải Phòng	Xi măng PCB30 bao PK công trình	Tấn	TCVN 6260:2020		1.070.000	
3	Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng	1603/QĐ-XMHP	14/09/2026	Gói thầu số 16: Xây dựng công trình cầu Văn Úc 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua Thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) - Xây dựng cầu Văn Úc 2	Xi măng PCB40 rời	Tấn	TCVN 6260:2020		880.000	
III	**Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên**									
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	488/XMHM-XNTT	18/09/2026	Trong nước (bán buôn)	PCB40	Tấn	TCVN 2682:2020		1.300.000	Nguồn xuất TN. Phú Hữu
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	488/XMHM-XNTT	18/09/2026	Trong nước (bán buôn)	PCB40	Tấn	TCVN 2682:2020		1.320.000	Nguồn xuất NM. Bình Phước

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	488/XMHM-XNTT	18/09/2026	Trong nước (bán buôn)	Công nghiệp PCB40	Tấn	TCVN 6260:2020		1.390.000	Nguồn xuất TN. Cam Ranh
IV	**Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long**									
1	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XMHL-TT	28/09/2026	Phường An Sinh, Bình Khê, Đông Triều, Mạo Khê, Hoàng Quế (TP Đông Triều cũ); Phường Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí (TP Uông Bí cũ); Phường Đông Mai, Hiệp Hoà, Quảng Yên, Liên Hoà, Phong Cốc, Hoà An (TX Quảng Yên cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.180.000	
2	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XMHL-TT	28/09/2026	Phường Hoành Bồ và Xã Quảng La, Thống Nhất (Khu vực Hoành Bồ cũ TP Hạ Long) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.250.000	
3	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XMHL-TT	28/09/2026	Phường Bãi Cháy, Việt Hưng, Tuần Châu, Hồng Gai, Hạ Long, Cao Xanh, Hà Lầm, Hà Tu (Khu vực Bãi Cháy, Hòn Gai, TP. Hạ Long cũ); Quang Hanh, Mông Dương, Cẩm Phả, Cửa Ông và Xã Hải Hoà (Khu vực thuộc TP. Cẩm Phả cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.250.000	
4	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XMHL-TT	28/09/2026	Đặc Khu Vân Đồn (Khu vực Huyện Vân Đồn cũ); Xã Tiên Yên, Điền Xá, Đông Ngũ, Hải Lạng (Huyện Tiên Yên cũ); Xã Lương Minh, Kỳ Thượng, Ba Chẽ (Huyện Ba Chẽ cũ); Xã Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu (Huyện Bình Liêu cũ); Xã Quảng Tân, Đầm Hà (Huyện Đầm Hà cũ); Xã Quảng Hà; Quảng Đức, Đường Hoa, Cái Chiên (Huyện Hải Hà cũ);: Xã Hải Sơn, Hải Ninh và Phường Móng Cái 1,2,3 (TP Móng Cái cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
5	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XMHL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã, Phường thuộc các Huyện, TX, TP tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Hợp Thịnh, Hoàng Vân,(H. Hiệp Hòa cũ); + Xã Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung (H. Tân Yên cũ); + Xã Yên Thế, Bố Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến (H. Yên Thế cũ); + Xã Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Dĩnh, Tiên Lục (H. Lạng Giang cũ); + Phường Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà (TX Việt Yên cũ); + Phường Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy và Xã Đồng Việt (TP Bắc Giang cũ) -Bắc Giang (trừ Huyện Sơn Động, Lục Ngạn và Lục Nam)	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.210.000	

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
6	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã, Phường thuộc các Huyện, TX, TP tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài (H. Lục Nam Cũ)	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.210.000	
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã thuộc các Huyện Sơn Động, Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn (Huyện Sơn Động cũ); + Xã Biển Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý (Huyện Lục Ngạn cũ) - Bắc Giang.	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.210.000	
8	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Hưng Yên (địa bàn các Xã, Phường thuộc Hưng Yên cũ)	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.000.000	
9	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Lạng Sơn (trừ huyện Đình Lập, Lộc Bình cũ)	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.000.000	
10	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn huyện Đình Lập, Lộc Bình (cũ) - tỉnh Lạng Sơn	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
11	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũ (địa bàn các Xã, Phường thuộc Bắc Ninh cũ)	Xi măng bao PCB30 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
12	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Phường An Sinh, Bình Khê, Đông Triều, Mạo Khê, Hoàng Quế (TP Đông Triều cũ); Phường Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí (TP Uông Bí cũ); Phường Đông Mai, Hiệp Hoà, Quảng Yên, Liên Hoà, Phong Cốc, Hoà An (TX Quảng Yên cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.270.000	
13	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Phường Hoành Bồ và Xã Quảng La, Thống Nhất (Khu vực Hoành Bồ cũ TP Hạ Long) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.340.000	
14	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Phường Bãi Cháy, Việt Hưng, Tuần Châu, Hồng Gai, Hạ Long, Cao Xanh, Hà Lầm, Hà Tu (Khu vực Bãi Cháy, Hòn Gai, TP. Hạ Long cũ); Quang Hanh, Mông Dương, Cẩm Phả, Cửa Ông và Xã Hải Hoà (Khu vực thuộc TP. Cẩm Phả cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.340.000	

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
15	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Đặc Khu Vân Đồn (Khu vực Huyện Vân Đồn cũ); Xã Tiên Yên, Điền Xá, Đông Ngũ, Hải Lạng (Huyện Tiên Yên cũ); Xã Lương Minh, Kỳ Thượng, Ba Chẽ (Huyện Ba Chẽ cũ); Xã Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu (Huyện Bình Liêu cũ); Xã Quảng Tân, Đầm Hà (Huyện Đầm Hà cũ); Xã Quảng Hà; Quảng Đức, Đường Hoa, Cái Chiên (Huyện Hải Hà cũ); Xã Hải Sơn, Hải Ninh và Phường Móng Cái 1,2,3 (TP Móng Cái cũ) - Quảng Ninh	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.220.000	
16	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã, Phường thuộc các Huyện, TX, TP tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Hợp Thịnh, Hoàng Vân,(H. Hiệp Hòa cũ); + Xã Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung (H. Tân Yên cũ); + Xã Yên Thế, Bố Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến (H. Yên Thế cũ); + Xã Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Dĩnh, Tiên Lục (H. Lạng Giang cũ); + Phường Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà (TX Việt Yên cũ); + Phường Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy và Xã Đồng Việt (TP Bắc Giang cũ) -Bắc Giang (trừ Huyện Sơn Động, Lục Ngạn và Lục Nam)	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.260.000	
17	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã, Phường thuộc các Huyện, TX, TP tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài (H. Lục Nam Cũ)	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.260.000	
18	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gồm các Xã thuộc các Huyện Sơn Động, Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang cũ): + Xã Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn (Huyện Sơn Động cũ); + Xã Biển Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý (Huyện Lục Ngạn cũ) - Bắc Giang.	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.260.000	
19	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Hưng Yên (địa bàn các Xã, Phường thuộc Hưng Yên cũ)	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.050.000	
20	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Lạng Sơn (trừ huyện Đình Lập, Lộc Bình cũ)	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.050.000	

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
21	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn huyện Đình Lập, Lộc Bình (cũ) - tỉnh Lạng Sơn	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.220.000	
22	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũ (địa bàn các Xã, Phường thuộc Bắc Ninh cũ)	Xi măng bao PCB40 dân dụng	Tấn	TCVN 6260:2020		1.220.000	
23	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Trạm trộn gồm: Bắc Đô, BT Quảng Ninh, BT Đức Nhớ, BT Đông Hà, Vạn Phúc và các trạm trộn khác	Xi măng rời PC40/PC50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.180.000	
24	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Nhà máy gạch VLXD Xanh, Trạm trộn bê tông Alpha (Hạ Long); bê tông Ba Chẽ 1; bê tông Trường Nguyên (VH); bê tông Quảng Ninh-Tiên Yên; bê tông Tiên Yên; bê tông Việt Cường (Hạ Long) và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PC40/PC50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.180.000	
25	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Các Trạm trộn bê tông phát triển mới: Việt Cường-Cẩm Phả, Alpha V-Quảng Yên, Tiến Thành LS-Lạng Sơn, Bê tông miền Đông, Đình Lập - Lạng Sơn, Vũ Gia Thịnh-Lạng Sơn, Thanh Loan-Bình Liêu, Bình Dương, Quang Thảo-Móng Cái, Quang Thảo-Hải Hà và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PC40/PC50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.180.000	
26	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Trạm trộn gồm: Bắc Đô, BT Quảng Ninh, BT Đức Nhớ, BT Đông Hà, Vạn Phúc và các trạm trộn khác	Xi măng rời PCB50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
27	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Nhà máy gạch VLXD Xanh, Trạm trộn bê tông Alpha (Hạ Long); bê tông Ba Chẽ 1; bê tông Trường Nguyên (VH); bê tông Quảng Ninh-Tiên Yên; bê tông Tiên Yên; bê tông Việt Cường (Hạ Long) và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PCB50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
28	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Các Trạm trộn bê tông phát triển mới: Việt Cường-Cẩm Phả, Alpha V-Quảng Yên, Tiến Thành LS-Lạng Sơn, Bê tông miền Đông, Đình Lập - Lạng Sơn, Vũ Gia Thịnh-Lạng Sơn, Thanh Loan-Bình Liêu, Bình Dương, Quang Thảo-Móng Cái, Quang Thảo-Hải Hà và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PCB50	Tấn	TCVN 6260:2020		1.130.000	
29	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Trạm trộn gồm: Bắc Đô, BT Quảng Ninh, BT Đức Nhớ, BT Đông Hà, Vạn Phúc và các trạm trộn khác	Xi măng rời PCB40	Tấn	TCVN 6260:2020		1.030.000	
30	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Nhà máy gạch VLXD Xanh, Trạm trộn bê tông Alpha (Hạ Long); bê tông Ba Chẽ 1; bê tông Trường Nguyên (VH); bê tông Quảng Ninh-Tiên Yên; bê tông Tiên Yên; bê tông Việt Cường (Hạ Long) và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PCB40	Tấn	TCVN 6260:2020		1.030.000	

STT	Đơn vị kê khai giá	Số văn bản	Ngày ban hành	Đối tượng/ địa bàn áp dụng	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá (chưa có VAT)	Giá (đã có VAT)	Ghi chú
31	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	2279/XM HL-TT	28/09/2026	Các Trạm trộn bê tông phát triển mới: Việt Cường-Cẩm Phả, Alpha V-Quảng Yên, Tiến Thành LS-Lạng Sơn, Bê tông miền Đông, Đình Lập - Lạng Sơn, Vũ Gia Thịnh-Lạng Sơn, Thanh Loan-Bình Liêu, Bình Dương, Quang Thảo-Móng Cái, Quang Thảo-Hải Hà và các trạm trộn BT khác	Xi măng rời PCB40	Tấn	TCVN 6260:2020		1.030.000	